ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, Kế hoạch số 145/KH-UBND và các văn bản chỉ đạo có liên quan. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Lạng Sơn. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Bảo đảm 100% nhiệm vụ Trung ương giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản, công nghiệp hỗ trợ, logistics và kinh tế cửa khẩu.

- Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL dùng chung của bộ, ngành theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục I.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động từ cấp tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là cấp xã. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; gắn kết quả triển khai Nghị quyết với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại thi đua, khen thưởng hằng năm.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; làm rõ vai trò của dữ liệu, nền tảng số, ứng dụng số và các công nghệ chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các ngành, lĩnh vực. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải thiện chất lượng điều hành của chính quyền các cấp; tạo chuyển biến rõ rệt trong các chỉ số về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Tổ chức rà soát tổng thể quy trình nghiệp vụ, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, CSDL, nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính phục vụ triển khai Nghị quyết; trong đó chú trọng đánh giá năng lực tổ chức thực hiện tại cấp xã. Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng và triển khai phương án bố trí, huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và lộ trình thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch và theo chuyên đề; theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện thông qua Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị chậm trễ, thiếu trách nhiệm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tiếp nhận, tổng hợp và phản hồi kịp thời ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, nhà khoa học, nhà sáng tạo…) liên quan đến cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức đo lường mức độ hài lòng thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh phù hợp khác, làm cơ sở để rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện chủ trương, chính sách.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

Các sở, ban, ngành thường xuyên rà soát các cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định còn bất cập hoặc chưa được quy định, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Trong đó, chú

trọng hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành; gắn việc thực hiện với nền tảng số và dữ liệu dùng chung, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và thông suốt trong tổ chức triển khai.

Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 193/2025/QH15[1] của Quốc hội và các Nghị định của Chính phủ quy định về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù; chủ động lựa chọn nội dung, lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển của tỉnh để tổ chức thực hiện, tạo động lực mới và không gian phát triển cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phấn đấu hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có tính liên kết theo chuỗi giá trị hoặc gắn với ngành, lĩnh vực chủ lực của tỉnh.

Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế nhằm thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện nhất quán chủ trương ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, kích hoạt và tạo động lực, thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn ngoài ngân sách tham gia đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Tiếp tục rà soát, tham mưu xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ lớn, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ đầu tư, đặt trụ sở, triển khai hoạt động nghiên cứu, sản xuất và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường thuận lợi để hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với phát triển bền vững của tỉnh.

3. Bảo đảm nguồn nhân lực

Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khai thác và sử dụng dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trọng tâm là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là cán bộ cấp xã. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức thống nhất, ưu tiên triển khai trên Nền tảng "Bình dân học vụ số", bảo đảm tính phổ cập, tiết kiệm và hiệu quả.

Phát động phong trào "Học tập số" trên các nền tảng số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ cơ sở, người dân và doanh nghiệp; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số và dịch vụ số thiết yếu. Tổ chức Cuộc thi "Công dân số Xứ Lạng" trên địa bàn tỉnh. Triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 230-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

---

[1] Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia.

Tổ chức rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp với khối lượng công việc và yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng lộ trình và phấn đấu bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số; tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận sớm với công nghệ. Khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp trong môi trường giáo dục và đào tạo nghề; tăng cường định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh phổ thông theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật nhằm chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn.

Triển khai các chính sách đãi ngộ theo quy định nhằm thu hút, sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong nước, quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tư vấn, dẫn dắt và triển khai các dự án công nghệ chiến lược (như trí tuệ nhân tạo, rô-bốt, y sinh…).

4. Bảo đảm tài chính, kinh phí

Chủ động đăng ký, bố trí kinh phí cho các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn. Tổ chức triển khai thực hiện và giải ngân kinh phí kịp thời, đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, tránh để xảy ra tình trạng chậm trễ, ảnh hưởng đến tiến độ chung trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Nghiên cứu thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh theo quy định. Thực hiện cơ cấu lại nguồn chi ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ theo hướng tăng tỷ trọng chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; bảo đảm việc sử dụng ngân sách tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, khắc phục tình trạng dàn trải, kém hiệu quả. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển các công nghệ chiến lược, phục vụ trực tiếp mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm phù hợp với định hướng của Trung ương và quy định pháp luật. Ưu tiên các nhiệm vụ có đồng tài trợ, có cam kết tiếp nhận, tiêu thụ hoặc chuyển giao kết quả; kiên quyết dừng hoặc điều chỉnh các nhiệm vụ kéo dài, kém hiệu quả, không xác định rõ sản phẩm, đầu ra.

Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính hợp pháp để đầu tư phát triển, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm hạ tầng kết nối, hệ thống CSDL và trang thiết bị công nghệ thông tin; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, từng bước hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

5. Về chuyển đổi số

5.1. Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

Chủ động rà soát, đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ chuyển đổi số, đặc biệt tại cấp xã. Trong đó tập trung bảo đảm hạ tầng kết nối, đường truyền mạng ổn định; trang bị máy tính và các thiết bị làm việc cần thiết đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển khai cấp, quản lý và sử dụng hiệu quả chữ ký số cá nhân.

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư đến vận hành, khai thác; ưu tiên bảo vệ các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ giải quyết TTHC và các hệ thống dữ liệu lõi của tỉnh, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục. Tổ chức rà soát toàn diện các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời khắc phục, xử lý dứt điểm các tồn tại, hạn chế, bất cập nhằm bảo đảm các hệ thống vận hành thông suốt, ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

Tổ chức triển khai việc cấp chứng thư số cho lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn thuộc các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ có độ mật, tối mật trên các hệ thống thông tin, mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước theo hướng thống nhất, mở rộng phạm vi sử dụng, bảo đảm liên thông, dùng chung và an toàn, an ninh thông tin.

5.2.Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

Bố trí đầy đủ trụ sở làm việc, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng; phân công lãnh đạo phụ trách và bố trí nhân lực phù hợp để thiết lập, vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC tại cấp xã. Chú trọng bố trí đủ nhân sự trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giải quyết TTHC tại cấp xã, phù hợp với khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành theo quy định. Bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, thông suốt Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Lồng ghép nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham gia tiếp nhận, giải quyết TTHC, gắn với yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các ngành, lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp. Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa để phục vụ cải cách quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết. Bảo đảm việc số hóa tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo nền tảng cho tự động hóa, liên thông và khai thác dữ liệu trong giải quyết TTHC.

Tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và DVCTT toàn trình theo hướng thực chất, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến. Ưu tiên nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trong các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế và đất đai, gắn với cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh khai thác, ứng dụng dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cải cách TTHC; triển khai các giải pháp cho phép sử dụng giấy tờ điện tử, dữ liệu số được tích hợp trên tài khoản định danh điện tử để thay thế giấy tờ giấy trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm thuận tiện, an toàn, đúng quy định.

5.3. Các nền tảng, ứng dụng số

Thực hiện thống nhất việc tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới trên môi trường điện tử; bảo đảm 100% cơ quan, đơn vị thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có ký số theo quy định. Hoàn thành số hóa toàn bộ tài liệu lưu trữ và số hóa các quy trình nghiệp vụ cốt lõi trong các cơ quan, đơn vị, làm cơ sở đưa hoạt động quản lý, điều hành từng bước chuyển sang môi trường số.

Hoàn thiện Khung Chính quyền số tỉnh Lạng Sơn làm cơ sở định hướng phát triển, kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu; triển khai thống nhất các nền tảng, ứng dụng số trong phạm vi quản lý nhà nước, bảo đảm đồng bộ, liên thông, tránh đầu tư trùng lặp, manh mún, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Tổ chức triển khai các giải pháp Trạm số hóa phục vụ người dân trong quá trình giải quyết TTHC, bao gồm các hình thức như kiosk hỗ trợ DVCTT, hỗ trợ định dạng, chuẩn hóa dữ liệu điện tử; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công số, đặc biệt tại cấp cơ sở.

Hoàn thiện Trung tâm chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh (IOC), bảo đảm khả năng tích hợp, tổng hợp và phân tích dữ liệu từ các ngành, lĩnh vực; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh theo hướng trực quan, kịp thời, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và điều hành phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

5.4. Cơ sở dữ liệu Quốc gia, chuyên ngành và kết nối, chia sẻ dữ liệu

Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu và các ứng dụng giữa các cơ quan trong hệ thống chính quyền trên địa bàn tỉnh; kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các CSDL Quốc gia, các CSDL dùng chung của bộ, ngành trung ương và của địa phương theo danh mục đã được ban hành, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Từng bước triển khai các sáng kiến mở dữ liệu theo quy định pháp luật, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu khai thác hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn trên nền tảng các CSDL dùng chung của tỉnh trong một số ngành, lĩnh vực trọng tâm; ưu tiên các lĩnh vực quản lý nhà nước, giải quyết TTHC, nông nghiệp và môi trường, du lịch, y tế và giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và cung cấp

dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

5.5. An toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu

Triển khai hiệu quả các quy định về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu. Xác định công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và an toàn dữ liệu là nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt trong quá trình triển khai chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

6. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Căn cứ điều kiện thực tiễn, lợi thế so sánh và dư địa tăng trưởng của tỉnh, lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn trong các lĩnh vực trọng tâm như: công nghiệp; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chế biến - chế tạo; du lịch; logistics; y tế; giáo dục; quản trị đô thị… làm cơ sở tổ chức đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tập trung giải quyết dứt điểm trong năm 2026, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Triển khai hiệu quả cơ chế đồng tài trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ giữa ngân sách nhà nước và doanh nghiệp. Khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp khai thác, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định.

Thành lập đầu mối điều phối hoạt động đổi mới sáng tạo cấp tỉnh. Xây dựng và ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của tỉnh làm cơ sở kết nối, hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài tỉnh trong việc chuyển giao, tiếp nhận và từng bước làm chủ công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh thông qua việc tổ chức các cuộc thi, chương trình hỗ trợ ươm tạo, kết nối chuyên gia, nhà khoa học và doanh nghiệp. Tăng cường hoạt động tư vấn, hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và bảo hộ tài sản trí tuệ, gắn với nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước, đặc biệt là các đối tác có quan hệ hợp tác truyền thống, các địa phương Trung Quốc và các địa phương, đối tác các nước để trao đổi chia sẻ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; gắn hợp tác với chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, thu hút chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài, phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh Lạng Sơn.

Tăng cường nghiên cứu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình phát triển tiên tiến của các địa phương, quốc gia; chủ động tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác song phương, đa phương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh, tiềm

năng, lợi thế và môi trường đổi mới sáng tạo của tỉnh Lạng Sơn.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành trước ngày **25/01/2026**; bảo đảm xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp **trước ngày 20 hằng tháng**.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 25 hằng tháng**, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế trên địa bàn

Tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh. Chủ động phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ... để đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn